

**LIÊN MINH HỢP TÁC XÃ
VIỆT NAM**

Số 341 / LMHTXVN - CSPT

*V/v Tổng kết Nghị quyết số 19-
NQ/TW ngày 31/10/2012 của
Ban chấp hành Trung ương*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 24 tháng 5 năm 2021

Kính gửi: Liên minh Hợp tác xã tỉnh, thành phố
trực thuộc trung ương

Tại văn bản số 10 - CV-BCĐ ngày 28/4/2021 của Ban Chỉ đạo Tổng kết thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp Hành Trung ương khóa XI về "Tiếp tục đổi mới chính sách, pháp luật về đất đai trong thời kỳ đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại" (Sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 19-NQ/TW), giao Ban Chấp hành Liên minh HTX Việt Nam xây dựng Báo cáo Tổng kết Nghị quyết số 19-NQ/TW đối với khu vực kinh tế tập thể, HTX; căn cứ Nghị quyết số 227/NQ-LMHTXVN ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Ban Chấp hành Liên minh HTX Việt Nam và vai trò quan trọng của đất đai đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của khu vực kinh tế tập thể, HTX, đề nghị Liên minh HTX các tỉnh, thành phố xây dựng Báo cáo Tổng kết Nghị quyết số 19-NQ/TW (*Đề cương Báo cáo Tổng kết và biểu mẫu, phiếu điều tra gửi kèm*) với mục đích và yêu cầu sau:

1. Mục đích: Thực hiện tốt chức năng tham mưu, tham gia xây dựng và tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước về đất đai đối với khu vực kinh tế tập thể, HTX; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các thành viên.

2. Yêu cầu:

1) Thực hiện Tổng kết Nghị quyết số 19-NQ/TW; xây dựng Báo Tổng kết Nghị quyết số 19-NQ/TW đảm bảo tính toàn diện, đánh giá đa chiều, chất lượng, có sự tham gia của thành viên HTX, HTX, Liên hiệp HTX;

2) Liên minh HTX tỉnh, thành phố tổng hợp số liệu về sử dụng đất của thành viên HTX, HTX, Liên hiệp HTX (thời điểm **31/12/2012 và 31/12/2020**) và điều tra 15 HTX chuyên ngành trong lĩnh vực trồng trọt; chăn nuôi; thủy sản; lâm nghiệp và diêm nghiệp (điều tra 3 HTX/lĩnh vực);

3) Căn cứ số liệu điều tra, khảo sát và số liệu tình hình sử dụng đất của

thành viên HTX, HTX, Liên hiệp HTX đánh giá cụ thể mặt được, tồn tại, yếu kém, nguyên nhân và đề xuất, kiến nghị về chủ trương, chính sách, pháp luật đất đai phục vụ phát triển kinh tế tập thể, HTX;

4) Liên minh HTX cấp tỉnh tập trung huy động các nguồn lực về nhân lực, kinh phí và số liệu thống kê để xây dựng Báo cáo Tổng kết Nghị quyết số 19-NQ/TW. Liên minh HTX Việt Nam hỗ trợ kinh phí để Liên minh HTX cấp tỉnh xây dựng Báo cáo Tổng kết Nghị quyết số 19-NQ/TW; Nghị quyết số 13 - NQ/TW về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể; Nghị quyết số 26-NQ/TW về nông nghiệp, nông dân, nông thôn (Mức kinh phí hỗ trợ được ghi trong Kế hoạch Tổng kết các Nghị quyết ban hành trong tháng 5/2021).

Báo cáo Tổng kết Nghị quyết số 19-NQ/TW gửi về Ban Chính sách và Phát triển HTX, bản mềm gửi vào địa chỉ email: banchinhhsachvca@gmail.com trước ngày **01/6/2021**. Mọi chi tiết liên hệ với đồng chí Phạm Anh Dũng, chuyên viên Ban Chính sách và Phát triển HTX, điện thoại liên hệ: 0914800742.

Nơi nhận:

- Như trên
- Thường trực LMHTXVN;
- Công TTĐT;
- Lưu: VT, CSPT.

**TM. BAN CHẤP HÀNH
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Ngọc Bảo

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO



Tổng kết Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 31/10/2012 của Ban chấp hành Trung ương về "Tiếp tục đổi mới chính sách, pháp luật về đất đai trong thời kỳ đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại"

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 19-NQ/TW

I. CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ ĐẤT ĐAI ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN, NGƯỜI LAO ĐỘNG KHU VỰC KINH TẾ TẬP THỂ, HTX

1. Kết quả đạt được

1) Công tác tuyên truyền: Phương pháp, hình thức tuyên truyền của cấp ủy, chính quyền địa phương (Cấp tỉnh/huyện/xã) về chính sách sách, pháp luật đất đai;

2) Số lượng thành viên, cán bộ, người lao động của THT, HTX, Liên hiệp HTX được tuyên truyền, phổ biến phổ biến chính sách, pháp luật về đất đai.

2. Tồn tại, yếu kém và nguyên nhân

1) Đối với công tác tuyên truyền về chính sách sách, pháp luật đất đai;

2) Đối với hiệu quả của công tác tuyên truyền về chính sách sách, pháp luật đất đai

II. NHẬN THỨC CỦA CÁN BỘ HỆ THỐNG LIÊN MINH HTX VIỆT NAM VÀ THÀNH VIÊN, NGƯỜI LAO ĐỘNG KHU VỰC KINH TẾ TẬP THỂ, HTX TRONG TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT SỐ 19-NQ/TW

1. Kết quả đạt được

1) Kiến thức và nhận thức của cán bộ Liên minh HTX tỉnh/thành phố về chủ trương, chính sách, pháp luật về đất đai; tư vấn, hỗ trợ cho khu vực kinh tế tập thể, HTX trong lĩnh vực đất đai;

2) Kiến thức và nhận thức của thành viên, THT, HTX, Liên hiệp HTX về chủ trương, chính sách, pháp luật về đất đai;

3) Kiến thức và nhận thức của cán bộ quản trị (Hội đồng quản trị; Ban giám đốc; kiểm soát; kế toán) và cán bộ nghiệp vụ của THT, HTX, Liên hiệp HTX về chủ trương, chính sách, pháp luật về đất đai.

2. Tồn tại, yếu kém và nguyên nhân

1) Đối với kiến thức và nhận thức của cán bộ Liên minh HTX tỉnh/thành phố;

2) Đối với kiến thức và nhận thức của thành viên, THT, HTX, Liên hiệp HTX;

3) Đối với kiến thức và nhận thức của cán bộ quản trị (Hội đồng quản trị; Ban giám đốc; kiểm soát; kế toán) và cán bộ nghiệp vụ của THT, HTX, Liên hiệp HTX.

III. BAN HÀNH VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ ĐẤT ĐAI ĐỐI VỚI KHU VỰC KINH TẾ TẬP THỂ, HTX CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH, HUYỆN VÀ XÃ

1. Kết quả đạt được

1) Số lượng, tên các Nghị quyết của cấp ủy, văn bản của chính quyền địa phương về lĩnh vực đất đai được ban hành và tổ chức thực hiện (giai đoạn 2012-2020), trong đó liên quan đến chính sách ưu đãi, hỗ trợ đất đai cho khu vực kinh tế tập thể, HTX được nêu tại các Nghị quyết của Đảng về phát triển kinh tế tập thể, HTX và quy định tại Điều 6 Luật HTX 2012;

2) Tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước và các Nghị quyết, văn bản của địa phương về lĩnh vực đất đai (Trong đó làm rõ những kết quả đạt được đối với khu vực kinh tế tập thể, HTX);

2. Tồn tại, yếu kém và nguyên nhân

1) Đối với việc ban hành Nghị quyết của cấp ủy, văn bản của chính quyền địa phương về đất đai;

2) Đối với việc tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật về đất đai;

IV. THỰC TRẠNG VÀ HIỆU QUẢ SỬ DỤNG ĐẤT CỦA HTX, LIÊN HIỆP HTX VÀ CỦA THÀNH VIÊN HTX

1. Thực trạng sử dụng đất của thành viên HTX, HTX nông nghiệp

1) Thực trạng sử dụng đất của thành viên HTX nông nghiệp

a. Thực hiện các quy định về quy hoạch sử dụng đất theo quy định của pháp luật và quy định của chính quyền địa phương (Mặt được, tồn tại, yếu kém và nguyên nhân);

b. Thực trạng giao, cho thuê đất và thực hiện các quyền các quyền được giao, thuê đất của thành viên HTX (Mặt được, tồn tại, yếu kém và nguyên nhân);

c. Tình hình đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (% diện tích đất của thành viên HTX được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất - Mặt được, tồn tại, yếu kém và nguyên nhân);

d. Thực hiện các quy định về nghĩa vụ tài chính của thành viên HTX (Mặt được, tồn tại, yếu kém và nguyên nhân);

e. Chính sách ưu đãi về đất đai đối với thành viên HTX (Mức độ hưởng lợi từ các chính sách ưu đãi đối với lĩnh vực đất đai - Mặt được, tồn tại, yếu kém và nguyên nhân);

f. Thủ tục hành chính về đất đai như giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nộp tiền sử dụng đất, bồi thường giải phóng mặt bằng v.v...(Mặt được, tồn tại, yếu kém và nguyên nhân);

g. Đánh giá hiệu quả sử dụng đất của thành viên HTX: Hiệu quả kinh tế; hiệu quả xã hội; hiệu quả môi trường.

2) Thực trạng sử dụng đất dùng chung của HTX nông nghiệp

a. Thực hiện các quy định về quy hoạch sử dụng đất theo quy định của pháp luật và quy định của chính quyền địa phương (Mặt được, tồn tại, yếu kém và nguyên nhân);

b. Thực trạng giao, cho thuê đất và thực hiện các quyền các quyền được giao, thuê đất của HTX (Mặt được, tồn tại, yếu kém và nguyên nhân);

c. Tình hình đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (% diện tích đất của HTX được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất - Mặt được, tồn tại, yếu kém và nguyên nhân);

d. Thực hiện các quy định về nghĩa vụ tài chính của HTX (Mặt được, tồn tại, yếu kém và nguyên nhân);

e. Chính sách ưu đãi về đất đai đối với HTX (Mức độ hưởng lợi từ các chính sách ưu đãi đối với lĩnh vực đất đai - Mặt được, tồn tại, yếu kém và nguyên nhân);

f. Thủ tục hành chính về đất đai như giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nộp tiền sử dụng đất, bồi thường giải phóng mặt bằng v.v...(Mặt được, tồn tại, yếu kém và nguyên nhân);

g. Đánh giá hiệu quả sử dụng đất của HTX: Hiệu quả kinh tế; hiệu quả xã hội; hiệu quả môi trường.

2. Thực trạng sử dụng đất dùng chung của HTX phi nông nghiệp

a. Thực hiện các quy định về quy hoạch sử dụng đất theo quy định của pháp luật và quy định của chính quyền địa phương (Mặt được, tồn tại, yếu kém và nguyên nhân);

b. Thực trạng giao, cho thuê đất và thực hiện các quyền các quyền được giao, thuê đất của HTX (Mặt được, tồn tại, yếu kém và nguyên nhân);

c. Tình hình đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (% diện tích đất của HTX được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất - Mặt được, tồn tại, yếu kém và nguyên nhân);

d. Thực hiện các quy định về nghĩa vụ tài chính của HTX (Mặt được, tồn tại, yếu kém và nguyên nhân);

e. Chính sách ưu đãi về đất đai đối với HTX (Mức độ hưởng lợi từ các chính sách - Mặt được, tồn tại, yếu kém và nguyên nhân);

f. Thủ tục hành chính về đất đai như giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nộp tiền sử dụng đất, bồi thường giải phóng mặt bằng v.v...(Mặt được, tồn tại, yếu kém và nguyên nhân);

g. Đánh giá hiệu quả sử dụng đất của HTX: Hiệu quả kinh tế; hiệu quả xã hội; hiệu quả môi trường.

3. Thực trạng sử dụng đất dùng chung của Liên hiệp HTX

a. Thực hiện các quy định về quy hoạch sử dụng đất theo quy định của pháp luật và quy định của chính quyền địa phương (Mặt được, tồn tại, yếu kém và nguyên nhân);

b. Thực trạng giao, cho thuê đất và thực hiện các quyền các quyền được giao, thuê đất của Liên hiệp HTX (Mặt được, tồn tại, yếu kém và nguyên nhân);

c. Tình hình đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (% diện tích đất của HTX được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất - Mặt được, tồn tại, yếu kém và nguyên nhân);

d. Thực hiện các quy định về nghĩa vụ tài chính của Liên hiệp HTX (Mặt được, tồn tại, yếu kém và nguyên nhân);

e. Chính sách ưu đãi về đất đai đối với Liên hiệp HTX (Mức độ hưởng lợi từ các chính sách ưu đãi đối với lĩnh vực đất đai - Mặt được, tồn tại, yếu kém và nguyên nhân);

f. Thủ tục hành chính về đất đai như giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nộp tiền sử dụng đất, bồi thường giải phóng mặt bằng v.v...(Mặt được, tồn tại, yếu kém và nguyên nhân);

g. Đánh giá hiệu quả sử dụng đất của Liên hiệp HTX: Hiệu quả kinh tế; hiệu quả xã hội; hiệu quả môi trường.

4. Những tồn tại, bất cập của Nghị quyết số 19-NQ/TW và ban hành, tổ chức, thực hiện Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản thi hành Luật Đất đai

1) Những vấn đề tồn tại, bất cập của Nghị quyết số 19-NQ/TW về quan điểm chỉ đạo, định hướng tiếp tục đổi mới chính sách, pháp luật về đất đai trong thời kỳ đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại;

2) Những vấn đề tồn tại, bất cập trong ban hành, tổ chức, thực hiện Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản thi hành Luật Đất đai.

a. Những vấn đề tồn tại, bất cập trong ban hành, tổ chức, thực hiện Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản thi hành Luật Đất đai. Chỉ rõ những tồn tại, bất cập, khó khăn, vướng mắc liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống của thành viên HTX, HTX, Liên hiệp HTX về: Quy hoạch sử dụng đất;

giao, cho thuê đất; nghĩa vụ tài chính; quản lý, sử dụng đất đai; thủ tục hành chính...)

b. Những vấn đề tồn tại, bất cập về tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về đất đai liên quan đến thành viên HTX, HTX, Liên hiệp HTX;

c. Những vấn đề tồn tại, bất cập trong công tác quản lý nhà nước đối với hiệu quả sử dụng đất của thành viên HTX, HTX, Liên hiệp HTX.

B. ĐỀ XUẤT, KẾN NGHỊ VỀ CHỦ TRƯỞNG TIẾP TỤC ĐỔI MỚI CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ ĐẤT ĐAI VÀ CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VỀ ĐẤT ĐAI ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HTX, HTX, LIÊN HIỆP HTX LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ PHI NÔNG NGHIỆP

1. Về quan điểm chỉ đạo tiếp tục đổi mới chính sách, pháp luật về đất đai;
2. Về định hướng tiếp tục đổi mới chính sách, pháp luật về đất đai;
3. Đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung điều, khoản của Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; các chủ trương, chính sách ưu đãi, hỗ trợ về đất đai đối với thành viên HTX, HTX, Liên hiệp HTX:

- Quy hoạch sử dụng đất;
- Giao, cho thuê đất;
- Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất;
- Nghĩa vụ tài chính;
- Quản lý, sử dụng đất đai;
- Thủ tục hành chính;
- Các nội dung khác

LIÊN MINH HỢP TÁC XÃ
Tỉnh/thành phố.....



PHIẾU ĐIỀU TRA TÌNH HÌNH SỬ DỤNG ĐẤT
CỦA THÀNH VIÊN HỢP TÁC XÃ VÀ CỦA HỢP TÁC XÃ
NÔNG NGHIỆP

1. Tên Hợp tác xã (HTX):

2. Địa chỉ:

* Tỉnh/ thành phố:.....

* Quận, huyện:.....

* Phường, xã:.....

Điện thoại:.....

Email:.....

3. Lĩnh vực hoạt động chuyên ngành của HTX (Tích "x", chọn 01 ô tương ứng)

- HTX chuyên ngành trồng trọt
- HTX chuyên ngành chăn nuôi
- HTX chuyên ngành nuôi trồng thủy sản
- HTX chuyên ngành lâm nghiệp
- HTX chuyên ngành nghề thủ công

4. Tình hình sử dụng đất đai của thành viên HTX

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2012 (31/12)	Năm 2020 (31/12)
1)	Tổng diện tích mặt đất, mặt nước SXKD của thành viên HTX	ha		
	- Đất được giao	ha		
	- Đất thuê	ha		
2)	Tổng diện tích đất nông nghiệp được cấp GCNQSD đất	ha		
3)	Thời gian thuê đất bình quân của thành viên HTX	Năm		
4)	Tổng diện tích đất của thành viên HTX sử dụng sản xuất nông nghiệp	ha		
5)	Tổng diện tích đất của thành viên HTX nằm trong quy hoạch sử dụng đất	ha		
6)	Chi phí thuê đất bình quân/ha của thành viên HTX	Trđ/năm		
7)	Doanh thu bình quân/ha đất sản xuất nông nghiệp của thành viên HTX	Trđ/năm		
8)	Thu nhập bình quân/ha đất sản xuất nông nghiệp của thành viên HTX	Trđ/năm		
9)	Tổng diện tích đất ở bình quân hộ thành viên	ha		

5. Tình hình sử dụng đất đai dùng chung của HTX

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2012 (31/12)	Năm 2020 (31/12)
1)	Tổng số thành viên của HTX			
	- Trong đó, số thành viên là hộ gia đình			
2)	Tổng diện tích mặt đất, mặt nước SXKD của HTX	ha		
	- Đất được giao	ha		
	- Đất thuê	ha		
3)	Tổng diện tích đất nông nghiệp của HTX đã được cấp GCNQSD đất	ha		
4)	Thời gian thuê đất bình quân của HTX	Năm		
5)	Tổng diện tích đất của HTX sử dụng sản xuất nông nghiệp	ha		
6)	Tổng diện tích đất của HTX nằm trong quy hoạch sử dụng đất	ha		
7)	Tổng diện tích đất sử dụng làm trụ sở HTX	ha		
	- Trong đó: Diện tích đất được giao			
8)	Chi phí thuê đất bình quân/ha của HTX	Trđ/năm		
9)	Doanh thu bình quân/ha đất sản xuất nông nghiệp của HTX	Trđ/năm		
10)	Thu nhập bình quân/ha đất sản xuất nông nghiệp của HTX	Trđ/năm		

6. Khó khăn, vướng mắc của HTX đối với sử dụng đất

6.1 Đối với thành viên HTX

	Có Không		
1) Thực hiện các quy định về quy hoạch đất	<table border="1" style="width: 100%;"><tr><td style="width: 50%; height: 20px;"></td><td style="width: 50%; height: 20px;"></td></tr></table>		
<i>Nếu có, nêu cụ thể:</i>			
.....			
.....			
.....			
	Có Không		
2) Đăng ký, chứng nhận quyền sử dụng đất	<table border="1" style="width: 100%;"><tr><td style="width: 50%; height: 20px;"></td><td style="width: 50%; height: 20px;"></td></tr></table>		
<i>Nếu có, nêu cụ thể:</i>			
.....			
.....			
.....			
	Có Không		
3) Thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai	<table border="1" style="width: 100%;"><tr><td style="width: 50%; height: 20px;"></td><td style="width: 50%; height: 20px;"></td></tr></table>		
<i>Nếu có, nêu cụ thể:</i>			

4) Chấp hành quy định về quản lý sử dụng đất

Có Không

--	--

5) Nhận giao, thuê đất sản xuất kinh doanh

Có Không

--	--

Nếu có, nêu cụ thể:

6) Thực hiện các quy định về nghĩa vụ tài chính

--	--

Nếu có, nêu cụ thể:

7) Hưởng lợi từ các chính sách ưu đãi về đất đai

Có Không

--	--

Nếu có, nêu cụ thể:

8) Những khó khăn vướng mắc khác

Có Không

--	--

Nếu có, nêu cụ thể:

6.2 Đối với HTX

1) Thực hiện các quy định về quy hoạch đất

Có Không

--	--

Nếu có, nêu cụ thể:

2) Đăng ký, chứng nhận quyền sử dụng đất

Có Không

--	--

Nếu có, nêu cụ thể:

	Có	Không
3) Thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai		
Nếu có, nêu cụ thể:		

	Có	Không
4) Chấp hành quy định về quản lý sử dụng đất		

	Có	Không
5) Nhận giao, thuê đất sản xuất kinh doanh		
Nếu có, nêu cụ thể:		

6) Thực hiện các quy định về nghĩa vụ tài chính		
Nếu có, nêu cụ thể:		

	Có	Không
7) Hưởng lợi từ các chính sách ưu đãi về đất đai		
Nếu có, nêu cụ thể:		

	Có	Không
8) Những khó khăn vướng mắc khác		
Nếu có, nêu cụ thể:		

7. Đề xuất, kiến nghị về chủ trương, chính sách, pháp luật đất đai

1) Về công tác quy hoạch sử dụng đất	
2) Về đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	
3) Về thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai	

.....
.....
.....
4) Về quản lý sử dụng đất

.....
.....
.....
5) Về giao, cho thuê đất;

.....
.....
.....
6) Về nghĩa vụ tài chính

.....
.....
.....
7) Về các chính sách ưu đãi đối với lĩnh vực đất đai đối với HTX

.....
.....
.....
8) Các nội dung khác liên quan tới lĩnh vực đất đai.

.....
.....
.....
Điều tra viên
(Ký và ghi rõ họ tên)

.....
.....
.....
Ngày....tháng.....năm 2021
Đại diện Hợp tác xã
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



LIÊN MINH HỢP TÁC XÃ
Tỉnh/thành phố.....

Biểu 1. Tổng hợp tình hình sử dụng đất đai của HTX nông nghiệp

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2012 (31/12)	Năm 2020 (31/12)
A	Lĩnh vực hoạt động và thành viên HTX			
1	Tổng số HTX nông nghiệp, trong đó:	HTX		
	- HTX trồng trọt	HTX		
	- HTX chăn nuôi	HTX		
	- HTX nuôi trồng thủy sản	HTX		
	- HTX diêm nghiệp (Làm muối)	HTX		
	- HTX lâm nghiệp	HTX		
2	Tổng số thành viên HTX	TV		
	- Trong đó: Số thành viên là hộ gia đình	TV		
B	Sử dụng đất của thành viên HTX và đất sử dụng chung của HTX			
1	Sử dụng đất của thành viên HTX			
1)	Tổng diện tích mặt đất, mặt nước SXKD của thành viên HTX	ha		
	a) Diện tích đất trồng trọt	ha		
	- Đất được giao	ha		
	- Đất thuê	ha		
	b) Diện tích đất chăn nuôi	ha		
	- Đất được giao	ha		
	- Đất thuê	ha		
	c) Diện tích mặt nước nuôi trồng thủy sản	ha		
	- Đất, mặt nước được giao	ha		
	- Đất, mặt nước thuê	ha		
	d) Diện tích đất diêm nghiệp	ha		
	- Đất được giao	ha		
	- Đất thuê	ha		
	e) Diện tích đất lâm nghiệp	ha		
	- Đất được giao	ha		
	- Đất thuê	ha		
2)	Tổng diện tích đất nông nghiệp được cấp GCNQSD đất	ha		
3)	Thời gian thuê đất bình quân của thành viên HTX	Năm		
4)	Tổng diện tích đất của thành viên HTX sử dụng sản xuất nông nghiệp	ha		
5)	Tổng diện tích đất của thành viên HTX nằm trong quy hoạch sử dụng đất	ha		

6)	Chi phí thuê đất bình quân/ha của thành viên HTX	Trđ/năm		
	- Trồng trọt	Trđ/năm		
	- Chăn nuôi	Trđ/năm		
	- Nuôi trồng thủy sản	Trđ/năm		
	- Diêm nghiệp (Làm muối)	Trđ/năm		
	- Lâm nghiệp	Trđ/năm		
7)	Doanh thu bình quân/ha đất sản xuất nông nghiệp của thành viên HTX	Trđ/năm		
	- Trồng trọt	Trđ/năm		
	- Chăn nuôi	Trđ/năm		
	- Nuôi trồng thủy sản	Trđ/năm		
	- Diêm nghiệp (Làm muối)	Trđ/năm		
	- Lâm nghiệp	Trđ/năm		
8)	Thu nhập bình quân/ha đất sản xuất nông nghiệp của thành viên HTX	Trđ/năm		
	- Trồng trọt	Trđ/năm		
	- Chăn nuôi	Trđ/năm		
	- Nuôi trồng thủy sản	Trđ/năm		
	- Diêm nghiệp (Làm muối)	Trđ/năm		
	- Lâm nghiệp	Trđ/năm		
9)	Tổng diện tích đất ở bình quân hộ thành viên	ha		
2	Sử dụng đất dùng chung của HTX			
1)	Tổng diện tích mặt đất, mặt nước SXKD của HTX	ha		
	a) Diện tích đất trồng trọt	ha		
	- Đất được giao	ha		
	- Đất thuê	ha		
	b) Diện tích đất chăn nuôi	ha		
	- Đất được giao	ha		
	- Đất thuê	ha		
	c) Diện tích mặt nước nuôi trồng thủy sản	ha		
	- Đất, mặt nước được giao	ha		
	- Đất, mặt nước thuê	ha		
	d) Diện tích đất diêm nghiệp	ha		
	- Đất được giao	ha		
	- Đất thuê	ha		
	e) Diện tích đất lâm nghiệp	ha		
	- Đất được giao	ha		
	- Đất thuê	ha		
2)	Tổng diện tích đất nông nghiệp của HTX đã được cấp GCNQSD đất	ha		
3)	Thời gian thuê đất bình quân của HTX	Năm		

4)	Tổng diện tích đất của HTX sử dụng sản xuất nông nghiệp	ha		
5)	Tổng diện tích đất của HTX nằm trong quy hoạch sử dụng đất	ha		
6)	Tổng diện tích đất sử dụng làm trụ sở HTX	ha		
	- Trong đó: Diện tích đất được giao	ha		
7)	Chi phí thuê đất bình quân/ha của HTX	Trđ/năm		
	- Trồng trọt	Trđ/năm		
	- Chăn nuôi	Trđ/năm		
	- Nuôi trồng thủy sản	Trđ/năm		
	- Diêm nghiệp (Làm muối)	Trđ/năm		
	- Lâm nghiệp	Trđ/năm		
8)	Doanh thu bình quân/ha đất sản xuất nông nghiệp của HTX	Trđ/năm		
	- Trồng trọt	Trđ/năm		
	- Chăn nuôi	Trđ/năm		
	- Nuôi trồng thủy sản	Trđ/năm		
	- Diêm nghiệp (Làm muối)	Trđ/năm		
	- Lâm nghiệp	Trđ/năm		
9)	Thu nhập bình quân/ha đất sản xuất nông nghiệp của HTX	Trđ/năm		
	- Trồng trọt	Trđ/năm		
	- Chăn nuôi	Trđ/năm		
	- Nuôi trồng thủy sản	Trđ/năm		
	- Diêm nghiệp (Làm muối)	Trđ/năm		
	- Lâm nghiệp	Trđ/năm		
C	Tỷ lệ hộ nghèo của tỉnh/thành phố	%		

Ghi chú: Trđ/năm là Triệu đồng/năm

CHỦ TỊCH



LIÊN MINH HỢP TÁC XÃ
Tỉnh/thành phố.....

**Biểu 2. Tổng hợp tình hình sử dụng đất đai dùng chung
của HTX phi nông nghiệp**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2012 (31/12)	Năm 2020 (31/12)
1	Tổng số HTX phi nông nghiệp:	HTX		
	- HTX công nghiệp, tiêu thủ công nghiệp	HTX		
	- HTX vận tải	HTX		
	- HTX thương mại	HTX		
	- HTX xây dựng	HTX		
	- HTX dịch vụ môi trường	HTX		
	- Quỹ tín dụng nhân dân	HTX		
	- HTX lĩnh vực khác	HTX		
2	Tổng số thành viên HTX	TV		
	- Trong đó: Số thành viên là hộ gia đình	TV		
3	Tổng diện tích mặt đất SXKD của HTX	ha		
	- Đất được giao			
	- Đất thuê			
4	Tổng diện tích đất của HTX đã được cấp GCNQSD đất	ha		
5	Thời gian thuê đất bình quân của HTX	Năm		
6	Tổng diện tích đất của HTX sử dụng sản xuất kinh doanh	ha		
7	Tổng diện tích đất của HTX nằm trong quy hoạch sử dụng đất	ha		
8	Tổng diện tích đất sử dụng làm trụ sở HTX	ha		
9	- Trong đó: Diện tích đất được giao	ha		
10	Chi phí thuê đất bình quân/ha của HTX	Trđ/năm		
11	Tổng doanh thu/năm của HTX	Trđ/năm		
12	Tổng thu nhập (Lợi nhuận)/năm	Trđ/năm		

Ghi chú: Trđ/năm là Triệu đồng/năm

CHỦ TỊCH



LIÊN MINH HỢP TÁC XÃ
Tỉnh/thành phố.....

Biểu 3. Tổng hợp tình hình sử dụng đất đai của Liên hiệp HTX

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2012 (31/12)	Năm 2020 (31/12)
1	Tổng số Liên hiệp LHHTX:	LHHTX		
	- LHHTX nông nghiệp	LHHTX		
	- LHHTX công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp	LHHTX		
	- LHHTX vận tải	LHHTX		
	- LHHTX thương mại	LHHTX		
	- LHHTX xây dựng	LHHTX		
	- LHHTX lĩnh vực khác	LHHTX		
2	Tổng số thành viên LHHTX	TV		
	- Trong đó: Số thành viên là HTX	TV		
3	Tổng diện tích mặt đất SXKD của LHHTX	ha		
	- Đất được giao	ha		
	- Đất thuê	ha		
4	Tổng diện tích đất của HTX đã được cấp GCNQSD đất	ha		
5	Thời gian thuê đất bình quân của LHHTX	Năm		
6	Tổng diện tích đất của HTX sử dụng sản xuất kinh doanh	ha		
7	Tổng diện tích đất của HTX nằm trong quy hoạch sử dụng đất	ha		
8	Tổng diện tích đất sử dụng làm trụ sở LHHTX	ha		
9	- Trong đó: Diện tích đất được giao	ha		
10	Chi phí thuê đất bình quân/ha của LHHTX	Trđ/năm		
11	Tổng doanh thu/năm của LHHTX	Trđ/năm		
12	Tổng thu nhập (Lợi nhuận)/năm của LHHTX	Trđ/năm		

Ghi chú: Trđ/năm là Triệu đồng/năm

CHỦ TỊCH